

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 111/2020/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Phương T, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Số 381, đường L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình;

Bị đơn: Anh Phạm Ngọc K, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Phương T và anh Phạm Ngọc K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị Phương T và anh Phạm Ngọc K thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên là Phạm Ngọc H, sinh ngày 04-4-2016. Hai bên thoả thuận, sau khi ly hôn giao con Phạm Ngọc H cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 12/2020 đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh K chưa phải cấp dưỡng tiền nuôi con vì hiện nay chưa có việc làm thu nhập ổn định. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về chia tài sản và nợ chung: Chị Phạm Thị Phương T và anh Phạm Ngọc K thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Phạm Thị Phương T và anh Phạm Ngọc K mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; hai bên thỏa thuận, chị Phạm Thị Phương T chịu án phí ly hôn thay cho anh K. Số tiền án phí chị T phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0007108, ngày 18-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Chị T được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn

